

PHẦN MỘT

KIẾN THỨC CƠ BẢN

VỀ VĂN NGHỊ LUẬN

1. Văn nghị luận (NL) là văn được viết ra nhằm xác lập cho người đọc, người nghe một tư tưởng, quan điểm nào đó, muốn thế văn NL phải có các yếu tố: Luận điểm (LĐ), luận cứ (LC) và lập luận (LL).

-**LĐ** là ý kiến thể hiện tư tưởng, quan điểm trong bài văn NL.

-**LC** là lí lẽ và dẫn chứng (lí lẽ giúp người ta *hiểu*, dẫn chứng giúp người ta *tin*) đưa ra làm cơ sở cho LĐ.

-**LL** là cách lựa chọn, sắp xếp trình bày các LĐ để dẫn đến luận đề (vấn đề cần NL); là cách lựa chọn, sắp xếp trình bày các LC để dẫn đến LĐ.

Ví dụ:

Âm nhạc là một nghệ thuật gắn bó với con người từ khi lọt lòng mẹ cho tới khi từ biệt cuộc đời. Ngay từ lúc chào đời em bé đã được ôm ấp trong lời ru nhẹ nhàng của người mẹ. Lớn lên với những bài hát đồng dao, trưởng thành với những điệu hò lao động, những khúc tình ca vui buồn với biết bao sinh hoạt nghệ thuật ca hát từ thôn xóm đến thành thị. Người Việt Nam chúng ta cho tới lúc hết cuộc đời vẫn còn tiếng nhạc vang theo với những điệu hò đưa linh hay điệu kèn đưa đám.

(Phạm Tuyên, *Các bạn trẻ đến với âm nhạc*,
NXB Thanh niên, 1982)

2. Mối quan hệ giữa LĐ với vấn đề cần giải quyết (vấn đề cần NL) trong bài văn NL.

LĐ cần phải chính xác, rõ ràng, phù hợp với yêu cầu cần giải quyết vấn đề và đủ để làm sáng tỏ vấn đề được đặt ra.

3. Mối quan hệ giữa các LĐ trong bài văn NL.

Giữa các LĐ cần phải:

-Liên kết chặt chẽ với nhau.

-Có sự phân biệt rạch ròi với nhau (không được trùng lặp hoặc chồng chéo lên nhau).

-Sắp xếp theo một trình tự hợp lí: LĐ nêu trước chuẩn bị làm cơ sở cho LĐ nêu sau, còn LĐ nêu sau dẫn đến LĐ kết luận.

-Sắp xếp sao cho người đọc, người nghe dễ dàng tiếp nhận: Từ cái dễ đến cái khó, từ cái quen thuộc đến cái mới lạ, từ cái ở mức độ thấp đến ở mức độ cao.

Ví dụ: Văn bản nghị luận “*Tinh thần yêu nước của nhân dân ta*” – Hồ Chí Minh:

-*Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước.*

-Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta.

-Đồng bào ta ngày nay rấy xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước;

-Bổn phận của chúng ta là phải biến lòng yêu nước thành những hành động yêu nước.

4. Muốn làm được bài văn NL thì người viết phải tìm cho ra được LĐ. Song người viết còn phải tiếp tục thực hiện một bước đi rất khó khăn và quan trọng khác: **trình bày những LĐ mà mình đã tìm ra** (nghĩa là phải biết viết đoạn văn trình bày LĐ).

Ví dụ: Trình bày LĐ “*Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta*”:

Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, ... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng.

5. Cách trình bày luận cứ

LĐ có đứng vững được, có sức thuyết phục là nhờ luận cứ.

Luận cứ bao gồm: Lí lẽ và dẫn chứng.

a. Lí lẽ

Hệ thống lí lẽ phải sắc bén, thuyết phục người đọc, bởi lí lẽ đưa ra được xem như là chân lí (có lí, có tình), được mọi người công nhận. Nghĩa là lí lẽ là những đạo lí, lẽ phải đã được thừa nhận, nêu ra là đồng tình. Các lí lẽ phải liên kết khăng khít – lí lẽ trước gợi mở ra lí lẽ tiếp theo, lí lẽ sau kế thừa và phát triển lí lẽ trước theo một thứ tự hợp lí, không thể bác bỏ. Lí lẽ nên trình bày bằng những lời văn giản dị, dễ hiểu.

Ví dụ:

Con người cần phải khiêm tốn. Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

(Dựa theo Lâm Ngữ Đường, *Tinh hoa xử thế*)

b. Dẫn chứng (DC)

DC có thể là những con người, sự vật, sự việc, tục ngữ, danh ngôn, câu văn, câu thơ, câu chuyện, những lời nhận xét đánh giá... lấy từ trong sử sách hay trong cuộc sống mà người viết đưa vào bài làm nhằm chứng minh, giải thích, phân tích, bình giá cho một LĐ. Các cụ xưa có câu “*Nói có sách, mách có chứng*”, còn Gam-za-tốp thì lại nói “*Kẻ ngu si làm kinh ngạc bằng tiếng gào, người thông minh làm kinh ngạc bằng những câu tục ngữ dẫn ra đúng chỗ*”. Bài văn có sức sống, lí lẽ trở nên sắc sảo, có sức thuyết phục là nhờ DC. Vì vậy, trong một bài văn hoặc đoạn văn NL không thể không chú ý tới DC trong quá trình viết.

DC cần chọn lọc, tiêu biểu.

Ví dụ 1:

Tình thương tạo nên vẻ đẹp trong cuộc sống. Cuộc sống sẽ có ý nghĩa nhân lên gấp bội phần, không cảm thấy cô đơn hay tẻ nhạt, niềm vui nhân đôi và nỗi buồn vơi đi một nửa. Nó sẽ là ngọn lửa sưởi ấm tâm hồn, tạo thêm nghị lực vươn lên trong đời. Nó tạo nên sức mạnh kì diệu cho những ai lầm đường lạc lối: Từ con người chưa tốt thành con

người tốt; từ sai lầm, bị cám dỗ đến hướng thiện; từ ích kỉ trở nên vị tha, bao dung; từ tuyệt vọng đến lấy lại hi vọng, hồi sinh. Các em hãy còn nhớ: Tình thương của cụ họa sĩ già Bơ-men dành cho Giôn-xi (truyện “Chiếc lá cuối cùng” của O Hen-ri) làm cho Giôn-xi từ chỗ muốn chết đến chỗ thấy chết là một tội. Hay, tình yêu cùng bát cháo hành của Thị Nở đã làm cho Chí Phèo khao khát được lương thiện (truyện ngắn “Chí Phèo” của Nam Cao).

Đoạn văn trên, LD là câu thứ nhất ; lí lẽ là câu thứ 2, 3, 4 ; dẫn chứng là câu 5, 6.

Ví dụ 2:

Tình thương là bản chất tốt đẹp vốn có tự nhiên, tự nguyện của con người: “Nhân chi sơ tính bản thiện”. Đó là sự chăm sóc, hi sinh thầm lặng của ông bà, cha mẹ dành cho con cháu: “*Công cha như núi Thái Sơn / Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra...*”, “*Ngó lên nuộc lạt mái nhà / Bao nhiêu nuộc lạt nhớ ông bà bấy nhiêu*”... Sự kính trọng, biết ơn của con cháu đối với ông bà, cha mẹ: Có một cậu bé cùng mẹ ngồi xem cuộc thi hoa hậu. Cậu bé đã hỏi mẹ: “Mẹ ơi, hoa hậu là gì hả mẹ?”. Mẹ nói: “Hoa hậu là người phụ nữ đẹp nhất và tốt nhất”. Vậy là em nói với mẹ: “Mẹ ơi, sao mẹ không đi thi ạ?”. Ánh mắt của mẹ lúc ấy tràn ngập hạnh phúc. Mẹ đâu cần hoa hậu của cuộc thi sắc đẹp nữa, bởi mẹ đã là nữ hoàng trong trái tim con trai yêu của mẹ rồi. Đó là sự kính trọng, ghi ơn của học trò đối với thầy: “*Nhất tự vi sự bán tự vi sư*”, “*Tôn sư trọng đạo*”... Đó là sự nhường nhịn, giúp đỡ giữa anh chị em: “*Máu chảy ruột mềm*”, “*Chị ngã em nâng*”, “*Anh em như thể tay chân / Rách lành đùm bọc đỡ hay đỡ đần*”... Sự đùm bọc, cứu mang giữa những người họ hàng: “*Một giọt máu đào hơn ao nước lã*”. Đó còn là sự đồng cảm, xót thương chân thành, sâu sắc đồng bào, đồng loại – những người có số phận đau khổ, bất hạnh: “*Thương người như thể thương thân*”, “*Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*”, “*Lá lành đùm lá rách*”, “*Bầu ơi thương lấy bí cùng...*”,... Trong truyện ngắn “*Gió lạnh đầu mùa*” của nhà văn Thạch Lam, hai chị em Sơn và Lan thương bạn Hiên - nhà nghèo, ngày rét mà không có áo lạnh – giấu mẹ mang áo bông cũ tặng bạn.

6. Một số cách lập luận thường gặp trong văn NL

a. Diễn dịch

Diễn dịch là cách trình bày đi từ ý khái quát (câu CD nêu LD) đến các ý chi tiết, cụ thể (các LC) làm sáng tỏ ý khái quát đó. Câu mang nội dung khái quát (LD) đứng ở đầu ĐV.

Ví dụ: (Xem đoạn văn trên đây – mục 5).

b. Quy nạp

Quy nạp là cách LL ngược với diễn dịch. Quy nạp là cách trình bày đi từ các ý chi tiết, cụ thể (các LC) rồi rút ra ý khái quát (LD). Câu chủ đề (câu nêu LD) đứng ở cuối ĐV.

Ví dụ:

Nhân dân ta có truyền thống tôn sư trọng đạo, luôn luôn đề cao vai trò của người thầy trong cuộc sống mỗi người. Câu tục ngữ “Không thầy đố mày làm nên” đã khẳng định mạnh mẽ vai trò đó của người thầy. Mỗi người trong đời, nếu không có một người hiểu biết, giàu kinh nghiệm truyền thụ, dìu dắt thì khó mà làm nên một việc gì xứng đáng, dù đó là nghề nông, nghề rèn, nghề khắc chạm, hoặc nghiên cứu khoa học. Do đó trong cuộc đời mỗi người, học ở thầy là quan trọng nhất.

c. Lập luận nêu nghi vấn

Nêu nghi vấn tức là LL theo cách nêu câu hỏi để tự trả lời hoặc để người đọc tự trả lời.

Ví dụ:

Tại sao con người phải sống thương yêu nhau? Bởi lẽ, một điều thật dễ hiểu, người dân sống trong một nước, hoặc trên trái đất tuy khác màu da, chủng tộc, ngôn ngữ,... nhưng đều là con người với nhau, đều có mối quan hệ khăng khít về vật chất và tình cảm. Sống trên đời, không ai giống ai. Mỗi người có một nguồn gốc, hoàn cảnh, điều kiện sống riêng. Tuy vậy, người ta vẫn có những chỗ giống nhau. Anh em ruột có chung ông bà, cha mẹ. Bạn bè cùng chung trường, lớp, chung thầy cô, chung sách vở. Hàng xóm láng giềng chung đường đi lối lại. Lúc giàu, lúc khó khăn thì gần gũi, chia nhau, cảm thông.

d. Lập luận so sánh (tương đồng, tương phản)

Ví dụ 1:

Cuộc đời và tính cách người nông dân trong xã hội cũ qua “Tắt đèn” (Ngô Tất Tố) và “Lão Hạc” (Nam Cao) có điểm chung và điểm riêng. Các tác phẩm này cho người đọc hiểu như thế nào về tình cảnh nghèo khổ, bế tắc của tầng lớp nông dân bản cùng trong xã hội thực dân nửa phong kiến. Từ các tác phẩm này, chúng ta được thấy vẻ đẹp tâm hồn cao quý, lòng tận tụy hi sinh vì người thân... của người nông dân như thế nào. Song, mỗi tác phẩm thể hiện đặc điểm, vẻ đẹp riêng của từng nhân vật. Chị Dậu trong “Tắt đèn” là sức mạnh của tình thương, của tiềm năng phản kháng. Lão Hạc trong “Lão Hạc” là ý thức về nhân cách, là lòng tự trọng dù nghèo khổ.

Ví dụ 2:

Câu tục ngữ được lưu truyền lại qua nhiều thế hệ đã khẳng định truyền thống cao quý trong đạo làm người của dân tộc ta. Đó chính là cơ sở tạo nên sức mạnh đoàn kết để chúng ta lần lượt đánh thắng thù trong giặc ngoài.

Tuy nhiên, chúng ta cũng cần đánh giá đúng tinh thần của câu “lá lành đùm lá rách”. Giúp đỡ người yếu đuối, khó khăn là bổn phận cần thiết nhưng hành động ấy không được xuất phát từ động cơ cá nhân, không phải lối ban ơn trịch thượng mà phải bắt nguồn từ tình cảm chân thành yêu thương, thông cảm giữa người và người.

e. Lập luận nêu phản đề, nêu giả thiết

Đây là LL nêu ra một luận điểm giả định và phát triển nó cho đến cùng để chứng tỏ đó là luận điểm sai và từ đó mà khẳng định luận điểm của mình. Nêu phản đề, nêu giả thiết là cách LL lật ngược vấn đề để xem xét.

Ví dụ 1: Nếu (giả sử) thế giới không có tình thương thì thế giới sẽ mờ đen, trái tim khô cứng. “Nơi lạnh nhất...” (M.Gorki).

Ví dụ 2:

Nếu không có mấy câu thơ kết thúc này (“Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ (...)/ Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!” – MVN), ta không biết “Quê hương” được viết trong xa cách, trong niềm tưởng nhớ khôn nguôi. Những hình ảnh của quê hương trên kia đã trở thành kỉ niệm ám ảnh, vấy gọi. “Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!” – câu thơ cuối cùng cho ta rõ thêm tâm hồn thiết tha thành thực của Tế Hanh.

(Lê Quang Hưng, “Tinh hoa Thơ mới - tâm bình và suy ngâm”, NXB GD, Hà Nội, 2001)

g. Lập luận nhân - quả

Vì / do / tại / bởi... nên / cho nên / mà...

Ví dụ 1:

Câu chuyện (Chuyện người con gái Nam Xương – MVN) lẽ ra chấm dứt ở đó nhưng dân chúng không chịu nhận cái tình thế đau đớn ấy và cố đem một nét huyền ảo để an ủi

ta. Vì thế mới có đoạn hai, kể chuyện nàng Vũ xuống thủy cung và sau lại còn gặp mặt chồng một lần nữa.

(Nguyễn Đình Thi)

Ví dụ 2:

Như vậy, trong cuộc sống, không có thành quả nào mà không có công lao của một ai đó tạo nên. Chính vì thế, trong kho tàng tục ngữ, ca dao Việt Nam luôn có những lời thấm thía nhắc nhở ta về lòng biết ơn với nguồn gốc, với công lao của những người đi trước:

- Công cha như núi Thái Sơn
- Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
- An quả nhớ kẻ trồng cây.
- Không thầy đố mày làm nên.

h. Song hành

Song hành là cách LL ý giữa các câu ngang nhau (các câu đều là LC), không có câu chủ đề (không có câu nào là câu nêu lên LD). LD được rút ra từ việc khái quát tất cả các câu trong ĐV.

Ví dụ:

Nước của Ông là nước Đại Việt “vốn xưng nền văn hiến đã lâu”. Nước của Ông là một lãnh thổ riêng biệt với “cõi bờ, sông núi đã chia” và “phong tục Bắc Nam cũng khác”. Nước của Ông là một nước có nền chính trị riêng biệt đã “cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên, mỗi bên hùng cứ một phương”. Nước của Ông là một đỉnh cao trí tuệ, tài năng với những “hào kiệt đời nào cũng có”.

(Vũ Khiêu, dẫn theo Trần Thanh Đạm – Làm văn 10)

Đoạn văn trên gồm 4 câu, mỗi câu trình bày một khía cạnh ý nghĩa của khái niệm “Nước” theo Nguyễn Trãi trong bài “Bình Ngô đại cáo”. Bốn câu có quan hệ đẳng lập với nhau. Không có câu nào biểu đạt ý chính của toàn đoạn để trở thành câu chủ đề. Ý chính (LD) của toàn đoạn chỉ được hiểu ngầm qua việc tổng hợp ý của các câu lại: Nguyễn Trãi khi viết “Bình Ngô đại cáo”, đã nhận thức rõ ràng, đầy đủ về khái niệm đất nước, quốc gia.

i. Móc xích

Móc xích là cách sắp xếp ý nọ tiếp nối ý kia theo lối ý sau móc nối vào ý trước (qua những từ ngữ cụ thể, lặp lại) để bổ sung, giải thích cho ý trước. ĐV thuộc kiểu trình bày này có thể có hoặc không có câu chủ đề.

Ví dụ:

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải tăng gia sản xuất. Muốn tăng gia sản xuất tốt thì phải có kĩ thuật cải tiến. Muốn sử dụng tốt kĩ thuật thì phải có văn hoá. Vậy việc bố trí văn hoá là cực kì cần thiết.

(Hồ Chí Minh)

7. Một bài văn nghị luận có sức thuyết phục, lay động lòng người: Lí (sắc bén) + Tình (thiết tha).

Lưu ý, việc đưa các yếu tố biểu cảm, kể, miêu tả, thuyết minh vào bài văn nghị luận là để cho văn nghị luận hay hơn, sinh động hơn; song, các yếu tố này chỉ là hỗ trợ cho sự nghị luận (không phá vỡ mạch nghị luận), nghị luận vẫn là chính.

Đặc biệt, bài làm cần đưa ra **ý kiến, suy nghĩ và cảm thụ riêng** của người viết, dù là nhỏ bé nhưng là cái tinh túy, cao đẹp của chính mình – *một nốt trầm xao xuyến*. Sẽ là rất chán và tẻ nhạt khi đọc cả một bài văn mà không có một sự sáng tạo.

8.Cách trình bày bố cục một bài văn nghị luận

a.Mở bài: Một đoạn văn.

-Dẫn dắt vào đề.

-Nêu vấn đề cần nghị luận.

b.Thân bài : Gồm một số đoạn văn, mỗi đoạn văn trình bày một luận điểm.

*Luận điểm 1 :

-Luận cứ 1 :

+Lí lẽ

+Dẫn chứng

-Luận cứ 2 :

+Lí lẽ

+Dẫn chứng

-Luận cứ 3 :

...

*Luận điểm 2 :

-Luận cứ 1 :

+Lí lẽ

+Dẫn chứng

-Luận cứ 2 :

+Lí lẽ

+Dẫn chứng

-Luận cứ 3 :

...

*Luận điểm 3

...

c.Kết bài : Một đoạn văn

-Khẳng định lại vấn đề ;

-Mở ra triển vọng trong tương lai.